

Số: 184/BC-MNS4

Nam Định, ngày 25 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON SỐ 4

2. Địa chỉ: Cơ sở 1: Số 25B đường 19/5, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

Cơ sở 2: Số 68 Phù Long, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

Email: mamnonso4ttx@gmail.com

Cổng thông tin điện tử: <http://mnso4.ninhbinh.edu.vn/>

Địa chỉ trang fanpage: <https://byvn.net/AQfJ>

3. Loại hình: Trường công lập

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân phường Nam Định

4. Sứ mạng tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mạng:

Trường Mầm non Số 4 cam kết: Tạo môi trường giáo dục an toàn, đầy ắp tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân và tôn trọng sự khác biệt của mỗi đứa trẻ.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ

4.2. Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

4.3. Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá nhân và sự riêng biệt của từng trẻ.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi những năm tiếp theo và hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi.

Thực hiện nghiêm túc công tác bảo đảm an toàn cho trẻ; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tăng cường công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong nhà trường.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Số 4 thành lập ngày 10 tháng 8 năm 1976, theo quyết định số 1689/QĐ-UB của UBND tỉnh Hà Nam Ninh về phân công, phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ và lao động tiền lương cho thủ trường các ngành, các cấp.

Trường nằm trên mảnh đất Thành Nam non nước hữu tình, đầy truyền thống văn hóa. Ra đời trong điều kiện còn nhiều khó khăn, song được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy, chính quyền các cấp; sự góp sức, chung tay của nhân dân địa phương và quý bậc phụ huynh; sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên; nhà trường đã từng bước lớn mạnh về mọi mặt, xây dựng được học hiệu riêng.

Hành trình gần 50 năm xây dựng và phát triển, cô trò trường Mầm non Số 4 đã đạt nhiều thành tích đáng khích lệ và tự hào, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Nhiều năm liền nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Trong 3 năm học 2022-2023; 2023-2024 nhà trường được Chủ tịch UBND thành phố tặng Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 11/08/2023 và Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 28/6/2024, và Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào "Dạy tốt, học tốt" năm học 2023-2024 theo Quyết định số 4382/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của CT UBND Thành phố, góp phần tích cực trong phong trào thi đua của ngành.

Chi bộ được Đảng bộ phường Vị Xuyên tặng giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2024.

Tập thể Công đoàn, Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền. Công đoàn được Bằng khen theo Quyết định số 113/QĐ- LĐLĐ ngày 27/6/2024 của Ban chấp hành Liên đoàn lao động Tỉnh Nam Định vì đã có

thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng Công đoàn vững mạnh năm học 2023- 2024.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng (trình độ trên chuẩn đạt 88%); nhiệt tình, tâm huyết và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường MN Số 4 luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đề ra cho những năm sau.

6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Trần Thanh Hà

Chức vụ: Hiệu trưởng - Bí thư chi bộ

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Số 4

Điện thoại: 0913.805.589

Email: hatrannamdinh@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

7.1. Trường Mầm non Số 4 được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 1976 theo Quyết định số 80/QĐ-TC ngày 10/8/1976 của UBND Thành phố Nam Định.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định trong Điều lệ trường Mầm non. Trường có 02 cơ sở: Cơ sở 1 là khu A tại số 25B Đường 19/5 và cơ sở 2 - khu B tại số 68 Phù Long, phường Vị Xuyên. Năm học 2025-2026, trường có 08 lớp mẫu giáo và 02 nhóm nhà trẻ. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng của trường hoạt động tích cực, nền nếp sinh hoạt tốt đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường nghiêm túc, chặt chẽ, kỷ cương, kỷ luật, không ngừng được đổi mới, thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

7.2. Quyết định bổ nhiệm CBQL nhà trường:

Quyết định số 4821/QĐ-UBND ngày 23/06/2025 của Ủy ban nhân dân TP Nam Định về việc bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non Số 4 thành phố Nam Định.

Quyết định Số 3015/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của Ủy ban nhân dân TP Nam Định về việc bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Hồng Hạnh trường Mầm non Số 4.

Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của Ủy ban nhân dân TP Nam Định về việc điều động và bổ nhiệm CBQL trường học của đồng chí Phó HT Mai Thị Vân Anh

7.3. Quy chế tổ chức và hoạt động của CSGD, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của CSGD và các đơn vị.

* Chức năng: Trường mầm non Số 4 là cơ sở giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Nhà trường có chức năng tổ chức trường mầm non; tổ chức và quản lý nhà trường; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tài chính, tài sản; giáo viên và nhân viên; trẻ em; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

* Nhiệm vụ và quyền hạn:

Nhà trường có nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non như sau:

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 24 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật (nếu có); thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, CS-GD trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

7.4. Họ và tên chức vụ, điện thoại, địa chỉ điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ trách nhiệm của lãnh đạo CSGD và lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc, thành viên của CSGD:

7.4.1. Họ và tên: Trần Thanh Hà

Chức vụ: Hiệu trưởng - Bí thư chi bộ

Địa chỉ làm việc: Số 68 Phù Long - P.Nam Định.

Điện thoại: 0913.805.589

Email: hatrannamdinh@gmail.com

* Nhiệm vụ:

- Phụ trách chung (điều hành toàn bộ các hoạt động của nhà trường)
- Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng.
- Phụ trách công tác tổ chức, nhân sự.
- Điều hành công tác thu, chi tài chính. Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.
- Phụ trách công tác tham mưu, công tác XHHGD.
- Xây dựng kế hoạch các cuộc vận động và phong trào thi đua.
- Kết hợp với bộ phận kế toán tính khẩu phần ăn, thay đổi thực đơn, giám sát nhóm dinh dưỡng.

7.4.2. Họ và tên: Mai Thị Vân Anh

Chức vụ: Phó BTCB - Phó hiệu trưởng

Địa chỉ làm việc: Số 68 Phù Long - P.Nam Định.

Điện thoại: 0918.604.261

Email: anhvanhnue@gmail.com

* Nhiệm vụ:

Chịu trách nhiệm về công tác chuyên môn của nhà trường; công tác nuôi dưỡng; công tác quản lý y tế; Công tác kiểm định; công tác văn nghệ; cơ sở vật chất - quản lý tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; các phong trào và các cuộc vận động của nhà trường là người giúp việc cho hiệu trưởng.

Thực hiện một số công việc khác khi được hiệu trưởng phân công

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng uỷ quyền.

7.4.3 * Đ/c Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Phó hiệu trưởng

Địa chỉ làm việc: Số 25B đường 19/5 - P.Nam Định.

Điện thoại: 0919.837.069

Email: hanhnguyennd789@gmail.com

Chịu trách nhiệm về công tác chuyên môn của nhà trường; công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi; Công tác kiểm tra nội bộ; Công tác kiểm định; Báo cáo thống kê CSDL ngành; phong trào thi đua, là người giúp việc cho hiệu trưởng.

Thực hiện một số công việc khác khi được hiệu trưởng phân công

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng uỷ quyền.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 số 62/KH-MNS4 ngày 12/09/2025;
- Kế hoạch Nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ năm học 2025 – 2026 số 63/KH-MNS4 ngày 15/09/2025;
- Kế hoạch thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2025-2026 số 113/KH-MNS4 ngày 07/10/2025;
- Quy chế công khai được ban hành theo Quyết định số 114/QĐ-MNS4 ngày 07 tháng 10 năm 2025;
- Quy chế làm việc được ban hành theo quyết định số 125/QĐ-MNS4 ngày 14 tháng 10 năm 2025;
- Quy tắc ứng xử được ban hành theo quyết định số 126/QĐ-MNS4 ngày 15 tháng 10 năm 2025 ;
- Quy chế dân chủ được ban hành theo Quyết định số 129/QĐ-MNS4 ngày 15 tháng 10 năm 2025;
- Quy chế thi đua khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 141/QĐ-MNS4 ngày 22 tháng 10 năm 2025;
- Quy chế nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn được ban hành theo quyết định số 131/QĐ-MNS4 ngày 15 tháng 10 năm 2025;
- Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025 – 2026 số 97/KH-MNS4 ngày 29/09/2025;
- Quy chế Quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trường mầm non Số 4 Năm học: 2025 – 2026 được ban hành kèm theo quyết định số 133/QĐ-MNS4 ngày 15/10/2025.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CBQL, NHÂN VIÊN

- Tổ chức Đảng là: 15 đ/c đảng viên.
- Tổ chức đoàn thanh niên gồm: 12 đ/c đoàn viên.

1. Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường:

T T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp		
			ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường	30	21	2		7		4	20
I	Cán bộ quản lý	3	3					3	
1	Hiệu trưởng		1					1	
2	Phó hiệu trưởng		2					2	

II	Giáo viên	19	17	2				1	18
1	Nhà trẻ	4	4						4
2	Mẫu giáo	15	13	2				1	14
II	Nhân viên	8	1						
I									
1	Nhân viên kế toán	1	1						
2	Nhân viên dinh dưỡng	3				3			
3	Nhân viên bảo vệ	2				2			
4	Nhân viên phục vụ	2				2			

2. Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

T	T	Nội dung	Năm học 2023-2024 (cấp trên đánh giá)				Năm học 2024-2025 (tự đánh giá)			
			Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
I		Cán bộ quản lý	1	2			1	1		
1		Hiệu trưởng	1				1			
		Tỷ lệ %	100				100			
2		Phó Hiệu trưởng		2				2		
		Tỷ lệ %		100				100		
I		Giáo viên	9	8			10	11		
I										
1		Nhà trẻ	2				2	2		
2		Mẫu giáo	7	8			8	9		
		Tỷ lệ %	52,9	47,1			47,6	52,4		

2.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

TT	Nội dung	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Cán bộ quản lý	3	3	2
	Số lượng	3	3	2
	Tỷ lệ	100%	100%	100%
2	Giáo viên	17	16	21
	Số lượng	17	16	21
	Tỷ lệ	100%	100%	100%
3	Nhân viên			1
	Số lượng			1
	Tỷ lệ			100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	11	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	11	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	1318.9	5.5
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	350	1.46
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	480	1.9
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	121	0.5
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	265	1.1
5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m²)</i>		
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m²)</i>	135	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	85	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	6	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	6	1
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	3	1
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	2	Số bộ/sân chơi (trường)

IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	8			
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)		
1	Tivi	10	1		
2	Đầu đĩa	4			
		Số lượng(m²)			
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em
			Chung	Nam/ Nữ	Chung
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		11	0.5
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*				

(*Theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	2	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	2	
XIV	Kết nối internet	2	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	1	
XVI	Tường rào xây	2	
..		

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	

Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x		
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	x			
Tiêu chí 3.2	x			
Tiêu chí 3.3	x			
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tổng	3	22	18	4

Kết quả: Trường không đạt mức nào

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 2, Điều 22		x	
Khoản 3, Điều 22		x	
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22		x	
Khoản 6, Điều 22		x	

Kết quả: Không đạt mức: 4

2. Kết luận: Năm học 2024 – 2025 Trường không đạt kiểm định chất lượng

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng để duy trì các tiêu chí đã đạt được và tăng số lượng các chỉ báo, các tiêu chí Đạt so với năm học 2024 – 2025, phấn đấu đạt KĐCLGD mức độ 2, đạt trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

Chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2024 - 2025								
STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	239			29	54	62	94
1	Số trẻ em nhóm ghép	0						
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0						
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	239			29	54	62	94
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0						
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	239			29	54	62	94
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	239			29	54	62	94
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	239			29	54	62	94
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	228			29	54	62	94
2	Số trẻ SDD thể nhẹ cân	0						
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	237			29	54	62	94
4	Số trẻ SDD thể thấp còi	2					2	
5	Số trẻ thừa cân béo phì	9			0	2	3	4
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	239			29	54	62	94
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	29			29			
2	Chương trình giáo dục	210				54	62	94

mẫu giáo								
----------	--	--	--	--	--	--	--	--

IV. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

Học phí và các khoản thu khác từ người học: Mức thu học phí và các khoản thu thỏa thuận theo văn bản hướng dẫn thu – chi của tỉnh Ninh Bình, Sở GD&ĐT, UBND phường Nam Định năm học 2025-2026.

Căn cứ Văn bản số 5542/BGDĐT-KHTC ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện chính sách học phí; miễn, giảm học phí và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026; Công văn Số 927/SGDDĐT-TC ngày 25 tháng 9 năm 2025 về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026; Văn bản Số 663/UBND-VX về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 trên địa bàn phường Nam Định.

* Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động Giáo dục của nhà trường: Thực hiện theo hướng dẫn Số 927/SGDDĐT-TC ngày 25 tháng 9 năm 2025 về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 tỉnh Ninh Bình quản lý năm học 2025-2026. Thực hiện theo thỏa thuận của cha mẹ học sinh nhà trường.

- Tiền nước uống cho học sinh: 10.000đồng/trẻ/tháng
- Dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh: 18.000đ/trẻ/tháng
- Thuê người nấu ăn bán trú: 100.000đ/trẻ/tháng.
- Tiền quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính: 6.000đ/trẻ/ ngày.
- Tiền chăm sóc trẻ ngày thứ 7 và trong thời gian nghỉ hè: 30.000đ/trẻ/ngày
- Tiền coi xe: Xe máy: 30.000đ/trẻ/tháng;
Xe đạp điện: 20.000đ/trẻ/tháng;
Xe đạp: 10.000 đ/trẻ/tháng.
- Tiền ăn bán trú đối với trẻ: 30.000đ/trẻ/ngày
- Tiền đóng góp lần đầu tiên phục vụ nuôi ăn bán trú NT, MG: 400.000đ/trẻ

* Các khoản chi theo từng năm học: Đầu năm học Hiệu trưởng nhà trường phối hợp cùng kế toán lập dự toán các khoản chi từ học phí trích lại và các khoản chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động Giáo dục của nhà trường theo văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị...

*** Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học.**

Căn cứ nghị định 06/2018/NĐ-CP ngày 05/1/2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non; Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

và chính sách miễn giảm HP, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Nhà trường thông báo tới PHHS thông qua họp phụ huynh toàn trường, yêu cầu hàng năm các đối tượng chính sách nộp hồ sơ nhà trường tiến hành xét duyệt và niêm yết công khai kết quả xét duyệt đến tất cả các bậc phụ huynh, CBGV trong nhà trường. Nộp hồ sơ về Phòng Văn hoá xã hội theo quy định khi được duyệt và cấp kinh phí nhà trường chi trả theo đúng quy định và đúng đối tượng.

Danh sách miễn giảm của học sinh năm học 2025- 2026: Không có học sinh diện chính sách được miễn giảm.

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Tham gia tích cực các phong trào của ngành và của địa phương. Năm học 2024-2025 nhà trường có 01 giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp học mầm non thành phố Nam Định và đạt giải Ba.

Tham gia Phối hợp với BDĐCMHS tổ chức tốt các ngày lễ hội trong năm: Ngày hội đến trường của bé, vui Tết trung thu, Lễ hội Xuân, Bé với an toàn giao thông,...các hoạt động tham quan trong và ngoài nhà trường như: Núi ngấm, Đền Trần, trường tiểu học Trần Tế Xương, Trải nghiệm của bé như: làm bánh dẻo, gói bánh chưng, làm đèn lồng, làm bưu thiếp.....

Phối hợp tốt với Y tế phường đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe trẻ và đảm bảo an toàn qua các mùa dịch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Các đồng chí CBGVNV tham gia tích cực các phong trào do Phòng giáo dục và cấp trên phát động như: Hiến máu nhân đạo, ủng hộ các quỹ người nghèo, chất độc da cam, đền ơn đáp nghĩa, phòng chống bão lụt, quỹ vì trẻ em...

Ngoài ra công đoàn nhà trường còn tổ chức thăm hỏi động viên tặng quà Tết cho công đoàn viên; thăm hỏi tứ thân phụ mẫu, công đoàn viên khi ốm đau, tặng quà trẻ có hoàn cảnh khó khăn ngày trung thu, ngày tết.

Huy động CMHS ủng hộ nguyên vật liệu sẵn có và phế thải như: thùng bìa carton, báo, vỏ lon bia, vỏ hộp sữa chua... để tận dụng làm đồ chơi trong các hoạt động học và hoạt động vui chơi của trẻ.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2025 của trường Mầm non Số 4.

Trân trọng báo cáo./.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thanh Hà

